

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 696/2025/HS-PT

Ngày: 29/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương.

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 530/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 559/2025/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2025/HSPT - QĐ ngày 28/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2025/HSPT - QĐ ngày 17/12/2025

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diễm T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/6/1991, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: ấp E, xã G (xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre cũ), tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD 083191000717, cấp ngày 13/4/2021 tại Cục C1 về TTXH.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Châu T1 và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011 Nguyễn Thị Diễm T học trung cấp dược tại trường đại học N - Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T nghỉ học nên không đủ điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng. Khoảng tháng 9/2020, T không có việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định mua bằng Cao đẳng dược giả, làm hồ sơ nộp Sở Y xin cấp chứng chỉ hành nghề dược để mở cửa hàng bán thuốc tây. T lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và liên hệ với một người đàn ông (Chưa rõ lai lịch) đặt mua 01 bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng, chuyên ngành dược do trường Đại học N cấp mang tên T với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Khoảng 05 ngày sau (không rõ ngày) tháng 9/2020, tại khu vực trước cổng trường Đại học N-thành phố Hồ Chí Minh, một người đàn ông chạy xe mô tô chở khách (xe ôm - không rõ lai lịch và biển số xe) tới giao cho T 01 bằng tốt nghiệp thông tin nêu trên, số hiệu A261246.

Ngày 29/12/2020, T sao y bằng giả trên và làm hồ sơ nộp đến Sở Y xin cấp chứng chỉ hành nghề dược. Ngày 06/01/2021, Sở Y đã cấp chứng chỉ hành nghề dược cho T. Sau đó, Sở Y gửi công văn tới Trường Đại học N xác minh bằng tốt nghiệp. Ngày 03/02/2021 Trường đại học N có Công văn số 142/NTN-ĐT trả lời kết quả xác minh: Không cấp bằng tốt nghiệp có số hiệu trên cho Nguyễn Thị Diễm T. Sở Y đã thông báo cho T biết bằng Cao đẳng của T không hợp lệ. Trình biết việc sử dụng bằng tốt nghiệp giả của mình bị phát hiện nên T đã nói dối với cán bộ sở Y là Trường đại học N cấp bằng bị sai nên sửa lại và sẽ cung cấp bằng mới sau. Cùng ngày, T liên lạc với người đàn ông bán bằng giả nêu trên yêu cầu làm lại cho T bằng giả khác, người này yêu cầu T trả thêm 3.000.000đ (Ba triệu đồng), T đồng ý. Sau đó, T gặp người đàn ông đi xe mô tô chở khách (xe ôm) và nhận bằng tốt nghiệp cao đẳng dược mới có thông tin như bằng tốt nghiệp số A261246 nhưng có số hiệu B261246. T nhận bằng giả trên và đưa cho người đàn ông đi xe ôm 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngày 19/02/2021, T sao y bằng giả số hiệu B261246 đem đến Sở Y nộp và nói dối là bằng mang số hiệu A261246 nhà trường cấp có sai sót và đã đổi cho T bằng mang số hiệu B261246. Sở Y sau khi tiếp nhận bản sao bằng số hiệu B261246, do nghi vấn bằng tốt nghiệp trên là giả nên đã ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề đã cấp cho T và tiếp tục có văn bản gửi đến trường Đại học N xác minh. Ngày 04/3/2021, trường đại học N có công văn số 184/NTT-ĐT trả lời không cấp bằng số hiệu B261246 cho T. Sau đó, Sở Y đã chuyển vụ việc đến Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Đ xác minh, mời T đến làm việc và thu giữ bản chính bằng giả số hiệu B261246 của T, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ) xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Diễm T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng số hiệu B261246, ngành dược mang tên Nguyễn Thị Diễm T, do trường Đại học N cấp ngày 20/01/2016.

- Tại Bản kết luận giám định số 1669/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận về bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T như sau:

1. Hình dấu tròn Trường Đại học N - Bộ G và Đào tạo trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Trường Đại học N - Bộ G và

Đào tạo trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

2. Chữ ký mang tên TS. Nguyễn Mạnh H trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên PGS. TS. Nguyễn Mạnh H trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) *không phải do cùng một người ký ra.*

Bản Cáo trạng số: 162/CT-VKSKV1 ngày 08/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai đã Quyết định:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2025, bị cáo Nguyễn Thị Diễm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Kết quả điều tra thể hiện, bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã 02 lần đặt mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược giả, số hiệu A261246 và số hiệu B261246 mang tên T do trường đại học N - thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 01 Bằng tốt nghiệp số hiệu B261246, không thu giữ được 01 Bằng tốt nghiệp số hiệu A261246.

Tại Bản kết luận giám định số 1669/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T mang số hiệu B261246 có hình dấu tròn không phải của Trường Đại học N và chữ ký không phải của TS. Nguyễn Mạnh H – Hiệu trưởng Trường Đại học N nên có đủ căn cứ xác định bằng tốt nghiệp giả. Riêng đối với B tốt nghiệp số hiệu A261246 không thu giữ được, chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nên chưa có đủ tài liệu, chứng cứ xác định đây là tài liệu giả. Do đó, chỉ có căn cứ xác định Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T mang số hiệu B261246 là giả nên bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Vào tháng 9/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thị Diễm T đã mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược giả, số hiệu A261246 mang tên T do trường đại học N - thành phố Hồ Chí Minh cấp với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Đến ngày 29/12/2020, T nộp bằng giả trên và hồ sơ đến Sở Y xin cấp chứng chỉ hành nghề dược (để mở cửa hàng bán thuốc tây) và đã được Sở Y cấp chứng chỉ hành nghề dược. Sau đó, Sở Y xác minh và nghi ngờ bằng cấp của T là giả nên mời T làm việc, Trình nói dối bằng tốt nghiệp trên do nhà trường cấp có sai nên sẽ sửa và bổ sung bằng tốt nghiệp mới. Sau đó, T tiếp tục mua của người đàn ông trên 01 Bằng tốt

nghiệp Cao đẳng dược giả mang tên T, số hiệu B261246 với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngày 19/02/2021, T sao y bằng giả số hiệu B261246 và nộp cho Sở Y. Sở Y nghi ngờ bằng trên là giả nên đã yêu cầu T giao nộp bằng tốt nghiệp bản chính và chuyển hồ sơ đến Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Đ xác minh và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ) xử lý.

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Cấp sơ thẩm xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã 02 lần đặt mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) Bằng tốt nghiệp Cao đẳng dược giả, số hiệu A261246 và số hiệu B261246 mang tên T do trường đại học N - thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 01 Bằng tốt nghiệp số hiệu B261246, không thu giữ được 01 Bằng tốt nghiệp số hiệu A261246.

Tại Bản kết luận giám định số 1669/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T mang số hiệu B261246 có hình dấu tròn không phải của Trường Đại học N và chữ ký không phải của TS. Nguyễn Mạnh H – Hiệu trưởng Trường Đại học N nên có đủ căn cứ xác định bằng tốt nghiệp giả. Riêng đối với B tốt nghiệp số hiệu A261246 không thu giữ được, chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định dấu tròn, chữ ký trên bằng tốt nghiệp có phải của Trường Đại học N và chữ ký không phải của TS. Nguyễn Mạnh H – Hiệu trưởng hay không nên chưa có đủ tài liệu, chứng cứ xác định đây là tài liệu giả. Cấp sơ thẩm xác định Bằng tốt nghiệp số hiệu A261246 là giả là chưa có căn cứ vững chắc. Do đó, chỉ có căn cứ xác định Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T mang số hiệu B261246 là giả nên bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” là chưa chính xác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo là người luôn chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nhận thức ra được sai lầm của mình, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Sau khi bị phát hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả, Sở Y tế tỉnh Y cũng đã thu hồi chứng chỉ hành nghề dược. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người công dân có ích.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Diễm T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 246/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Diễm T cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND khu vực 1 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Đình Trung